



**NAM TÍNH VÀ THẨM MỸ HIỆN ĐẠI
TRONG VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM THỜI THUỘC ĐỊA**
(**Đọc Ben Tran, Hậu khoa cử: *Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa*, Mai Thị Thu Huyền và Đặng Thị Thái Hà dịch, NXB Thế giới và Omega +, 2025**)

NGUYỄN THỊ KIM NHẠN*

Trong bối cảnh hiện nay, khi nghiên cứu nam tính còn chưa được chú ý đúng mức và dễ sa vào quy chất luận, công trình *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* của tác giả Ben Tran (Đại học Fordham ấn hành tại Mỹ năm 2017, NXB Thế giới và Omega+ tổ chức dịch và xuất bản tại Việt Nam năm 2025) là một gợi ý thú vị để suy ngẫm về nam tính và những thực hành văn chương nghệ thuật được tạo tác bởi các tác giả nam giới. Khuôn gọn vào việc khảo sát phóng sự, tiểu thuyết của thể hệ trí thức trưởng thành từ mái trường Pháp - Việt hoạt động tại Hà Nội những năm 1930, 1940, Ben Tran chỉ ra sự liên đới giữa đứt gãy giáo dục và sự hình thành bản sắc nam tính, quá trình soi chiếu liên tục để tự định vị của nam giới đối với phụ nữ, cùng mối liên hệ mật thiết giữa nam tính và thẩm mỹ hiện đại trong bối cảnh hậu khoa cử thời thuộc địa. Cuốn sách có dung lượng dày dặn, được tổ chức thành năm chương, ngoài ra, có Lời tác giả (cho bản dịch tiếng Việt), Lời người dịch, Dẫn nhập, Kết luận, Lời cảm ơn, Tài liệu tham khảo, Mục từ tra cứu ở cuối sách.

Trong phần **Dẫn nhập**, Ben Tran phác dựng bối cảnh Việt Nam thời thuộc địa, đặc biệt là sự kiện toàn quyền Albert Sarraut đọc diễn văn về cải cách giáo dục tại Văn Miếu vào năm 1919, một dấu mốc làm biến chuyển sâu sắc nền giáo dục Việt Nam, chấm dứt chế độ khoa cử theo truyền thống Nho giáo và mở ra thời kì của tri thức Tây phương hiện đại. Như Ben Tran chỉ ra, cuộc cải tổ giáo dục đã làm lung lay tận gốc rễ địa vị của nam giới trong trường tri thức hậu khoa cử: “Chủ trương giáo dục của ông ấy đã làm xói mòn địa hạt riêng biệt thuần nam của chế độ quan lại, khiến thể hệ nam trí thức mới phải vật lộn với những mối quan hệ giới tính đã thay đổi từ gốc rễ trong môi trường tri thức và trường văn chương ở Việt Nam, bởi nó đã mở ra một cánh cửa để phụ nữ dần dần được tiếp cận với giáo dục và con chữ”¹. Hệ quả của công cuộc cải cách giáo dục là đã tạo ra một đội ngũ giúp việc người bản xứ, và hơn thế, một thể hệ trí thức mới, những người kiến tạo nền văn hóa in ấn bằng tiếng Việt hiện đại. Ben Tran đề xuất khái niệm “hậu khoa cử” (post-mandarin) để miêu tả tình thế tri thức và trường văn hóa “xuất hiện từ đống đổ nát của hệ thống quan lại chịu ảnh hưởng từ Trung Hoa”², một khu vực trước đây chỉ dành riêng cho nam giới nhưng nay phải chia sẻ không gian cho phụ nữ, từ đây hình thành nền văn học hậu khoa cử như là sản phẩm của đứt gãy văn hóa. Bài diễn văn của Albert Sarraut cũng mở ra viễn kiến về công cuộc hiện đại làm thay đổi bộ mặt nước Nam, nhưng thực tế, các chính sách của chính quyền lại bộc lộ tình thế lưỡng nan của “sự hiện đại do thực dân mang đến” - một sự hiện đại bị kìm kẹp bởi quyền lực thực dân. Chính bởi vậy,

* ThS. – Viện Văn học. Email: kimnhannv@gmail.com

¹ Ben Tran, *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa*, Mai Thị Thu Huyền và Đặng Thị Thái Hà dịch (NXB Thế giới và Omega +, 2025), 30.

² Ben Tran, *Hậu khoa cử*, 35.

cuốn sách của Ben Tran chủ đích tiếp cận nền văn học hậu khoa cử thông qua nam tính phức tạp của giới trí thức bản xứ khi họ trình hiện người phụ nữ hiện đại: “Các cây bút hậu khoa cử vừa trình hiện vừa đồng nhất với người nữ để từ đó, khuôn định nên tính chủ thể hiện đại và căn tính dân tộc”¹. Ý tưởng tham vọng đó được triển khai ở 5 chương tiếp theo.

Chương 1: Dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân và nam tính hậu khoa cử khảo sát phóng sự, một thể loại “trụ cột của thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam”². Cho rằng phóng sự gần với dân tộc chí ở nỗ lực tìm hiểu cuộc sống cộng đồng bằng cái tôi của người quan sát, Ben Tran đưa đến một quan điểm độc đáo khi cho rằng phóng sự là “một hình thức dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân”, “một phương thức viết về dân tộc”. Trong bối cảnh dân tộc chí của người Pháp ngày càng được định chế hóa, thiếu bóng dáng của dân tộc chí bản địa, các tác giả nam giới người Việt đã dùng phóng sự, một kiểu dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân, như một công cụ để quan sát xã hội. Phân tích *Tôi kéo xe* của Tam Lang và *Hà Nội ban đêm* của Việt Sinh và Trảng Khanh, hai phóng sự mô tả hiện trạng mại dâm tại Hà Nội, Ben Tran chỉ ra người nam trong hai tác phẩm hiện lên như những kẻ yếu nhược cả về thể chất lẫn vị thế, trong khi các cô gái hành nghề mại dâm được mô tả như những chủ thể bạo dạn, cởi mở với cái mới do được làm quen trước nhất với các giá trị phương Tây hiện đại, từ ăn mặc, lối sống cho đến tự do tình dục. Qua phóng sự này, tác giả chỉ ra mặc cảm nam tính thuộc địa của trí thức nam giới, đồng thời vạch rõ bản chất giả tạo của sự hiện đại mà thực dân mang đến, sự hiện đại trong đó mại dâm chỉ là một triệu chứng của hàng loạt những vấn đề nghiêm trọng hơn của xã hội Âu hóa.

Trong **Chương 2: Văn chương dâm tục như là chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa hiện thực như là thẩm mỹ hiện đại**, Ben Tran khảo sát trường hợp Vũ Trọng Phụng, nhà văn kiên trì nhất trong việc phản ánh cuộc khủng hoảng tình dục, một thứ dịch bệnh trong xã hội Việt Nam thuộc địa. Tác giả nhận ra Vũ Trọng Phụng đã bỏ qua các nguyên tắc phân chia thể loại, dùng từ “tiểu thuyết” để chỉ các phóng sự về gái mại dâm, trong khi gọi tác phẩm hư cấu, chẳng hạn *Làm đĩ* là “phóng sự tiểu thuyết”, hay đặt tên các chương trong tiểu thuyết *Số đĩ* theo dạng bài phóng sự đăng trên báo; bằng cách đó, xóa nhòa ranh giới giữa thể loại hư cấu và phi hư cấu, nghệ thuật và phi nghệ thuật khi coi việc phản ánh cái “sự thực”, cái đời thường là mục đích tối hậu của cả phóng sự và tiểu thuyết. Việc đề cao cái thực, cái cảm kích và việc không ngừng viết về những con người ở vị trí bên lề của Vũ Trọng Phụng, theo Ben Tran, đánh dấu “sự chuyển hướng sang cái đời thường của thẩm mỹ hiện đại và quốc văn Việt Nam khi các trí thức hậu khoa cử tiến hành điều tra xã hội học thuộc địa thông qua đời sống tình dục và quá khứ tình dục của phụ nữ, mặc dù không bao giờ để phụ nữ lên tiếng”³. Phân tích *Làm đĩ*, ông chỉ ra tự do tình dục một mặt đã làm biến đổi quan điểm hôn nhân truyền thống khi một cô gái mại dâm như Duyên có thể vẫn lấy được những anh chàng sộp ngoại quốc: “hôn nhân không còn dựa trên những kỳ vọng giới tính và đạo đức của người Việt nữa mà đã dựa trên những tiêu chuẩn mang tính quốc tế hơn”⁴; nhưng mặt khác lại chứa đựng những cạm bẫy như trong trường hợp của Huyền, bởi “mọi con đường dành cho phụ nữ có quá khứ phóng túng dường như đều dẫn đến một trong hai cơ sở của thực

¹ Ben Tran, *Hậu khoa cử*, 41.

² Như trên, 71.

³ Như trên, 116.

⁴ Như trên, 135.

dân: nhà thương hoặc nhà thổ”¹. Với *Số đỏ*, Ben Tran chỉ ra kết quả bất cân xứng mà tình dục đưa lại đối với nam giới và nữ giới: “Số phận mà hiện đại mang lại cho nhân vật nam chính là sự may mắn từ chủ nghĩa anh hùng dân tộc, tuy nhiên, đối với các nhân vật nữ trong tiểu thuyết, những người đã giúp Xuân đạt được địa vị tầm cỡ quốc gia, thì sự hiện đại chỉ mang đến số phận tồi tệ ở cả bản dạng giới lẫn danh tiếng”². Từ những phân tích này, Ben Tran đi đến khẳng định một đóng góp quan trọng của Vũ Trọng Phụng trong việc xóa bỏ định kiến về tình dục, coi cái thường ngày, cái dâm tục làm nền tảng của thẩm mỹ hiện đại và dùng nó làm công cụ để vạch ra tính bất toàn của công cuộc Âu hóa mà thực dân đưa đến.

Tiếp nối mạch tự sự về cái đời thường, **Chương 3: Tiểu thuyết xã hội học và sự kháng cự lại chủ nghĩa thực dân** hướng đến khảo sát cách thức rất riêng biệt mà Tự Lực văn đoàn đấu tranh xã hội thông qua tiểu thuyết tình yêu lãng mạn. Nhìn ra những điểm đồng quy giữa xã hội học và thể loại tiểu thuyết, Ben Tran cho rằng Nhất Linh đã tận dụng tiểu thuyết như một công cụ của ngành khoa học xã hội để phơi lộ những áp lực xã hội gắn với những tiêu chuẩn và kì vọng giới. Là một trí thức Tây học, Nhất Linh đã dùng chính mô thức phản ánh để phê phán của truyền thống tri thức phương Tây để chất vấn mô hình hiện có và đề xuất những đổi thay xã hội cho tương lai. Ben Tran gọi đó là “xã hội học phản tư” và coi đó là chìa khóa để tìm hiểu tư tưởng hiện đại hóa chống thực dân của Nhất Linh. Cho rằng mối quan hệ giữa truyền thống và chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam là sự tương hỗ và cộng tác, trong đó truyền thống Nho giáo gia cố và chống đỡ cho chủ nghĩa thực dân, Ben Tran cho rằng Nhất Linh nói riêng và Tự Lực văn đoàn nói chung đã “tra vấn mối quan hệ đồng lõa giữa thiết chế gia trưởng và chủ nghĩa thực dân qua những câu hỏi từ góc nhìn xã hội học”³. Là một trí thức Tây học ủng hộ cái mới và cổ vũ theo mới triệt để, Nhất Linh nhìn thấy ở Nho giáo là một mô hình bảo thủ, ngăn trở tư tưởng tự do và sự hình thành của chủ nghĩa cá nhân, nhất là trong mối quan hệ giới, Nho giáo là một thể lực xã hội kìm hãm, trói buộc sự tự chủ của phụ nữ. Để làm sáng tỏ cho luận điểm của mình, Ben Tran phân tích kĩ lưỡng hành trình phản kháng của nhân vật Loan, nữ chính của tiểu thuyết *Đoạn tuyệt*: Loan bị cột chặt vào các nghi lễ gia đình và buộc phải đảm nhiệm các vai trò: người con dâu, người vợ, người vợ cả, ... song chính nền tảng học vấn Tây phương đã giúp cô tự ý thức và cuối cùng thúc đẩy cô phản kháng quyết liệt chống lại chế độ gia trưởng. Không coi hành động nổi loạn giết chồng của Loan là một thất bại trong việc dựng truyện của Nhất Linh, Ben Tran lập luận rằng đó là khoảnh khắc “siêu văn chương”, thể hiện sự đầu tư của Nhất Linh khi ông coi tác phẩm như “một phương tiện để giải thể bộ ba quyền lực theo quan điểm Nho giáo: người cha, người con trai và người chồng”, từ đó, “sắp đặt và tái cấu trúc trật tự gia trưởng kiểu Nho giáo”⁴. Để làm nổi bật hơn tư tưởng của Nhất Linh, Ben Tran đặt *Đoạn tuyệt* trong thế đối sánh với *Cô giáo Minh* của Nguyễn Công Hoan và cuộc tranh luận xoay quanh hai tiểu thuyết này. So với Nguyễn Công Hoan – người cố hòa giải giữa cái “cũ” và cái “mới”, Nhất Linh nhất quyết trao tự do cho nhân vật nữ chính, xây dựng Loan với sứ mệnh tự giải phóng và nhờ đó, trao quyền cho phụ nữ dự phần vào cải biến xã hội. Thông qua những phân tích xã hội học trong tiểu thuyết, Nhất Linh đề ra viễn tượng về quá trình hiện đại hóa bằng việc cổ vũ người phụ nữ

¹ Ben Tran, *Hậu khoa cử*, 143.

² Như trên, 145.

³ Như trên, 170.

⁴ Như trên, 181.

hiện đại. Cho dù rất tinh tế khi nhận ra người nữ trong tác phẩm vẫn đặt toàn bộ hi vọng về cuộc cách mạng toàn diện vào một người đàn ông, Ben Tran vẫn cho rằng sự kiên quyết theo mới trên nền tảng không ngừng soi xét, chất vấn hiện tại của Nhật Linh là một hành vi chính trị, thể hiện tầm nhìn hiện đại và viễn kiến cải biến xã hội của ông.

Tiếp tục đẩy những suy tư của nam giới về hiện đại thông qua biểu đạt về người nữ, **Chương 4: Tôi nói ở ngôi thứ ba: Nữ giới và ngôn ngữ ở Việt Nam thời thuộc địa** đi vào phân tích sự bất toàn của tình thế thuộc địa thông qua cấu trúc ngôn ngữ xã hội. Ben Tran chỉ ra rằng cùng với tiến trình hiện đại hóa, đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất “tôi” là một chỉ dấu cho thấy chủ nghĩa cá nhân đã manh nha và phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong khi “tôi” nở rộ và được chào đón nhiệt liệt trong Thơ mới hay xuất hiện như một sự hợp nhất giữa chủ nghĩa cá nhân và cái “tôi” trong tự truyện thì trong văn xuôi, một địa hạt trình hiện cái đời thường, đại từ “tôi” không dễ dàng để được phát biểu. Đồng tình với nhận xét của David Marr khi cho rằng từ “tôi” quá ngoại lai và xa lạ, Ben Tran nhấn mạnh rằng “sự chuyển đổi từ chủ nghĩa tập thể sang chủ nghĩa cá nhân vẫn còn là một quá trình chưa hoàn tất, đầy rẫy sự cập kênh thiếu nhất quán giữa truyền thống và hiện đại cùng những trải nghiệm nam giới và nữ giới trước công cuộc hiện đại hóa”¹, thế nên, cái “tôi” trong tiểu thuyết rất khó có chỗ đứng vững chắc. Để làm sáng tỏ vấn đề trên, tác giả phân tích trường hợp tiểu thuyết *Nửa chừng xuân* của Khải Hưng, nơi nhân vật Mai phải vật lộn và thương thỏa với cấu trúc ngôn ngữ mang tính tôn ti trật tự được quy định dựa trên các quan hệ họ hàng, tuổi tác, giới tính, ... nhằm bảo vệ chủ thể tính của mình. Chẳng hạn, trước nguy cơ bị tên địa chủ ép làm vợ bé, Mai phải tận dụng đại từ ngôi thứ ba để lách mình ra khỏi thứ ngôn ngữ biểu thị mối quan hệ nam nữ thân mật mà tên địa chủ giăng ra; hoặc khi đối diện với âm mưu của bà Án (bà nội của con trai cô), Mai đã nhấn mạnh rằng con cô mang họ cô như một hành động “kháng cự lại những sắc lệnh của trật tự xã hội và trật tự ngôn ngữ gia trưởng”². Thông qua phân tích này, Ben Tran cho thấy cách sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là cách dùng đại từ nhân xưng phản ánh trực tiếp thứ bậc xã hội và vai trò giới cùng khả năng khẳng định tư cách chủ thể của con người, đặc biệt là người nữ. Đặt tự sự trong thực hành viết của một nhà văn nam, Ben Tran cho rằng dù tiểu thuyết đem lại cho người nữ sự tự chủ để kháng cự nhưng tính tự chủ ấy bị giới hạn ở những đối thoại thông tục và “bị loại trừ khỏi ngôn ngữ viết”³. Chính vì vậy, *Nửa chừng xuân* là “hiện thân cho những sự phức tạp mang tính định giới ở cấp độ văn bản lẫn cấp độ định chế của hoạt động sản xuất văn chương - cả hai điều này đều không cho phép tiếng nói tự sự ngôi thứ nhất (tôi) của chủ thể nữ được cất tiếng”⁴.

Trong **Chương 5: Chủ nghĩa quốc tế Queer và mỹ học Việt Nam hiện đại**, Ben Tran xem xét sự tiếp nhận André Gide của giới trí thức Việt Nam để đặt câu hỏi về sự gặp gỡ và kết nối giữa các nhà hiện đại chủ nghĩa châu Âu với các nhà văn thuộc địa hậu khoa cử. Theo Ben Tran, các trí thức Việt Nam tiếp nhận Gide bởi bản thân họ bị kiềm giữ trong một thế giới đầy giới hạn của giáo dục và tri thức, một sản phẩm không hoàn hảo của sự hiện đại mà thực dân mang đến, bởi vậy, hình ảnh của André Gide trở thành một mẫu hình trí thức đầy hấp lực.

¹ Ben Tran, *Hậu khoa cử*, 192.

² Như trên, 222.

³ Như trên, 223.

⁴ Như trên, 223.

Trong các thực hành văn chương và chính trị của mình, Gide đề xướng một chủ nghĩa quốc tế dựa trên sự phát huy bản sắc dân tộc: “bản sắc của mỗi dân tộc sẽ phát triển mạnh mẽ dưới hệ thống chủ nghĩa quốc tế và bản sắc của mỗi cá nhân sẽ phát triển mạnh mẽ dưới hệ thống chủ nghĩa cộng sản”¹. Tinh thần dân thân và những luận điểm mang tính quốc tế queer của Gide thu hút các trí thức Việt Nam, được các trí thức hàng đầu của cả hai phe duy tâm chủ nghĩa (đại diện là Hoài Thanh và Lưu Trọng Lư) và duy vật chủ nghĩa (đại diện là Hải Triều) viện dẫn trong cuộc tranh luận xoay quanh nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh. Ben Tran xác quyết rằng “tính queer ngầm ẩn - một mẫu hình của bản sắc tính dục - nằm ở trung tâm của quan điểm thẩm mỹ mang màu sắc chính trị của Gide không chỉ phản ánh sự thay đổi của vai trò giới và giới tính trong xã hội Việt Nam hiện đại [...], mà còn có ý nghĩa như một hệ hình phê bình để luận bàn, xem xét mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực xã hội”².

Trong phần **Kết luận**, Ben Tran đưa ra cái nhìn bao quát về nam tính hậu khoa cử ở Việt Nam thời thuộc địa qua việc họ viết về phụ nữ. Một mặt, nam tính trí thức Việt Nam bị cắt lia khỏi lịch sử Nho giáo, mặt khác, được trang bị nền tảng Tây học nhưng không bao giờ đạt được vị thế ngang bằng với đàn ông châu Âu, sự tồn tại trong tính công chên đó khiến họ phóng chiếu những suy tư của mình về sự hiện đại thông qua việc trình hiện phụ nữ - đối tượng “trải nghiệm sâu sắc nhất bản chất nghịch lí của sự hiện đại ở thuộc địa”³. Viết về phụ nữ là cách các nhà văn nam thể hiện cái nhìn về sự đổi thay của vai trò giới và phản tư về bản chất của hiện đại ở thuộc địa. Theo Ben Tran, đặc trưng của thẩm mỹ hiện đại Việt Nam không phải sự mô phỏng giản đơn chủ nghĩa hiện đại phương Tây mà nó được “đặt nền tảng trên đời sống thường nhật”⁴, dựa trên sự quan sát về cái đời thường tại Việt Nam. Bằng cách đó, Ben Tran đối thoại với khuynh hướng phê bình Marxist từng cho rằng hiện đại đến từ sự du nhập chủ nghĩa Marx vào Việt Nam và đưa đến bổ sung quan trọng: “phong trào dân tộc chống thực dân ở Việt Nam trong thế kỉ XX có lẽ không phải chỉ đơn thuần là sản phẩm của chủ nghĩa Marx mà còn được điều chỉnh và hình thành cùng với những biến đổi lịch sử - xã hội và các hệ tư tưởng khác nhau ở thời hiện đại”⁵, trong đó thẩm mỹ hiện đại gắn với vấn đề giới và tính dục là một lăng kính chính trị để các trí thức phản tư về bản chất của khai hóa.

Được viết dựa trên nền tảng ngành Việt học đã có một lịch sử lâu dài và nhiều thành tựu của học giới Hoa Kỳ, *Hậu khoa cử: Nam tính và thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* đã vận dụng các trí thức liên ngành văn chương, báo chí, lịch sử, chính trị. Có thể coi đây như một nghiên cứu văn chương - xã hội hay một công trình Việt học điển hình. Sách lấy nam tính làm đối tượng khảo sát, lấy chính trị thẩm mỹ làm lăng kính để làm nổi bật đặc trưng và bản chất của thẩm mỹ hiện đại ở Việt Nam đầu thế kỉ XX. Điểm mạnh của cuốn sách là đã bối cảnh hóa ngữ liệu văn chương trong tổng thể các sự kiện chính trị - xã hội, mà quan trọng nhất là sự đứt gãy của giáo dục, từ đó làm nổi bật cảm giác về sự công chên trong căn tính nam của giới trí thức cũng như những nỗ lực để họ thực hành sứ mệnh phản tư của người cầm bút, hướng đến một

¹ Ben Tran, *Hậu khoa cử*, 230.

² Như trên, 251.

³ Như trên, 254.

⁴ Như trên, 52.

⁵ Như trên, 263.

“chủ nghĩa dân tộc nội sinh trong lĩnh vực văn hóa”¹. Bằng cách xóa nhòa sự khu biệt cố hữu giữa khuynh hướng lãng mạn và hiện thực, Ben Tran tiếp cận Tam Lang, Vũ Trọng Phụng hay các nhà văn của Tự Lực văn đoàn như những trí thức hậu khoa cử, bởi theo ông, “dù lựa chọn những cách tiếp cận rất khác nhau, các nhà văn hậu khoa cử này đều tham gia vào một dự án văn chương chung hướng đến bất bệnh và phê bình hoàn cảnh đời sống thường nhật dưới sự cai trị của thực dân”². Không lệ thuộc vào những tiếp cận cũ, Ben Tran đặt ra thuật ngữ mới “văn học hậu khoa cử” để nhấn mạnh không chỉ sự đứt gãy mà cả sự kiến tạo hiện đại từ một bộ phận trí thức năng nổ xây dựng nền quốc văn Việt Nam. Đồng thời, với những từ khóa như “thảm mỹ hiện đại”, “sự hiện đại mà thực dân mang đến”, “dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân”, “tiểu thuyết xã hội học”, “chủ nghĩa quốc tế queer”,... Ben Tran đã bóc tách văn học Việt Nam thời thuộc địa từ nhiều góc độ để đưa đến những luận giải thú vị về một đối tượng tưởng như đã quen thuộc. Có thể nói, mỗi chương là một cách kể độc đáo và những khám phá mới mẻ về giới và hiện đại, thể hiện cách tiếp cận sáng tạo cùng tinh thần phản biện trong nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy sự sáng tạo của Ben Tran đôi khi đã vượt ra khỏi những khung khổ quy ước thể loại. Chẳng hạn, khi gọi phóng sự của Tam Lang và Việt Sinh là “dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân”, tác giả đã làm mất đi ranh giới giữa văn chương - báo chí và dân tộc chí, những thể loại gần nhau nhưng không thể đồng nhất³. Quan tâm nhiều đến thể hệ trí thức trưởng thành từ mái trường Pháp - Việt, Ben Tran cũng bỏ qua các thể hệ trước đó mà bối cảnh hậu khoa cử đã làm đứt gãy hoặc chuyển hướng hành trình trí thức của họ, chẳng hạn, thể hệ nhà nho sau biến cố chấm dứt thi cử Hán học hay thể hệ trí thức dung hợp được cả hai nền văn hóa như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh,... Chỉ đặt trọng tâm vào tầng lớp trí thức hoạt động trong ngành tư bản in ấn và báo chí - xuất bản tại Hà Nội, Ben Tran chưa chạm tới đời sống trí thức tại các khu vực khác trên khắp ba kì. Khi đi sâu mô tả căn tính của trí thức đô thị, tác giả cũng chưa đề cập đến nam tính nông dân, nam tính công nhân hay nam tính cách mạng - những dạng nam tính cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc từ công cuộc hiện đại. Bên cạnh đó, cái nhìn từ phía ngoài khiến cho tác giả đôi khi không tránh khỏi nhầm lẫn, chẳng hạn như việc coi Tấn Đà là một vị quan hoặc dễ dàng quả quyết rằng căn tính queer của Gide đã vậy gọi và ảnh hưởng đến quan điểm văn chương của các trí thức Việt Nam.

Dẫu thế, với những gì đã trình bày trong sách, *Hậu khoa cử: Nam tính và thảm mỹ hiện đại ở Việt Nam thời thuộc địa* của Ben Tran vẫn là cuốn sách mẫu mực về nghiên cứu trường hợp, đặt ra nhiều vấn đề và đưa đến những hiểu biết mới mẻ, đa chiều về văn học Việt Nam thời thuộc địa. Từ cách tiếp cận nam tính, cuốn sách cho thấy tiềm năng của nghiên cứu giới trong việc khám phá văn chương. Những ý tưởng mới mẻ và cách tiếp cận sáng tạo của Ben Tran gợi mở cho chúng ta nghĩ tiếp, nghĩ thêm về các hiện tượng tưởng chừng như đã đóng băng trong một vài khung khổ tri thức quyền uy, thúc đẩy chúng ta thâm nhập vào những vi sử văn chương, đặt văn bản trong tính liên ngành để nhìn ra những khía cạnh mới, phong phú của văn chương nói riêng và thực thể Việt nói chung.

¹ Ben Tran, *Hậu khoa cử*, 43.

² Như trên, 154.

³ Nguyễn Mạnh Tiến đã có một phản biện xác đáng về cách định danh “dân tộc chí bằng trải nghiệm cá nhân” của Ben Tran. Cụ thể, xem *Ma cà rồng: Ma quỷ, tưởng tượng và bản sắc, xã hội Thái* (NXB Phụ nữ Việt Nam và Tao đàn, 2026), 154.